

Bản án số: 202/2025/HS-PT
Ngày: 25-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mai Nam Tiến

Các Thẩm phán: bà Lê Thu Hương và bà Trương Thị Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 252/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Lường Sĩ N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lường Sĩ N, sinh ngày 17/9/1998 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ dân phố H, phường N, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD: 0380980xxxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Sĩ T và bà Văn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/6/2025 đến ngày 22/8/2025 được áp dụng biện pháp bảo lãnh; hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: 1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của ông B: ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Cháu Vũ Tiến Hải Đ, sinh ngày 01/5/2018;

Người đại diện hợp pháp của cháu Đ: ông Vũ Tiến C, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: tổ dân phố V, phường S, tỉnh Thanh Hóa; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 31/5/2025, Lường Sĩ N được bạn là Văn Đình V, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố (TDP) T, phường N rủ đến nhà ăn cơm. Do không có xe, N đi bộ đến quán bi-a B ở gần nhà và hỏi mượn xe của Lường Sỹ P, sinh năm 2008, trú tại TDP H, phường N. P đồng ý và cho N mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO (dạng xe cub 50cc), biển kiểm soát (BKS) 36AB-26x.xx, sau đó Lường Sĩ N điều khiển xe mô tô đến nhà V. Tại nhà V, N ăn cơm và có uống bia cùng với V.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Lường Sĩ N điều khiển xe mô tô BKS 36AB-26x.xx một mình từ nhà Văn Đình V ra đường D để đi uống nước. Khi xe N đi đến đoạn đường H thuộc TDP H, phường N thì N bất ngờ điều khiển xe sang phần đường bên trái chiều đi nên đã đâm vào xe mô tô BKS 36B1-31x.xx do ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952, trú tại TDP Đ, phường N điều khiển (đang di chuyển ngược chiều), chở phía sau cháu Vũ Tiến Hải Đ, sinh năm 2018, trú tại TDP V, phường S.

Hậu quả: ông Nguyễn Văn B tử vong trên đường đi cấp cứu; Lường Sĩ N và cháu Vũ Tiến Hải Đ bị thương tích nhẹ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, hồi 22 giờ 45 phút, ngày 31/5/2025, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đường H đoạn thuộc TDP H, phường N. Đây là đường hai chiều, nằm trải dài theo chiều Nam Bắc, hướng Bắc đi phường S, hướng Nam đi phường N; hai bên phía Đông, phía Tây đường là các hộ dân sinh sống. Lòng đường rộng 5m được thảm nhựa tương đối bằng phẳng, hai bên lòng đường có hệ thống kênh thoát nước chạy dọc, được đậy kín bằng các tấm bê tông rộng 1m, bề mặt các tấm bê tông tương đối bằng phẳng và bằng với mặt đường. Đoạn đường xảy ra tai nạn tương đối thẳng, không bị che khuất, không có vạch kẻ đường.

* Các dấu vết ghi nhận tại hiện trường:

- (1) Vết tỳ trượt không rõ hình kích thước 120cm x 4cm trên mặt đường, vết có chiều từ Bắc đến Nam, bề mặt vết bám dính chất màu đen, dạng cao su;
- (2) Xe mô tô BKS 36AB-26x.xx, ngã nghiêng bên trái trên đường, đầu xe chệch hướng Đông Nam, đuôi xe chệch hướng Tây Bắc;
- (3) Xe mô tô BKS 36B1-31x.xx ngã nghiêng bên phải trên đường, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam;
- (4) Vết máu và vỏ trấu, không rõ hình, kích thước 80cm x 40cm trên mặt đường, mặt nắp kênh thoát nước;
- (5) Vết cà trượt, không rõ hình, kích thước 13cm x 1,5cm trên mặt đường, vết có chiều chệch từ Tây Bắc đến Đông Nam, cuối vết trùng với đầu mút giá đỡ chân trước bên phải xe (3);
- (6) Mảnh vỡ nhựa dạng nhựa xe mô tô.

* Lấy cột điện số: 2.5/3.4 TBA Q 8 trên vỉa hè phía Tây đường H, trước số

nhà 1xx làm mốc, kí hiệu A. Lấy mép phía Tây đường H làm chuẩn, kí hiệu B. Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ Bắc đến Nam phát hiện:

Cách A về phía Đông Bắc 8,1m, cách B về phía Đông 3,5m là đầu vết tỳ trượt (1), cuối vết cách B về phía Đông 3,2m;

Trên mặt đường, cách cuối vết (1) về phía Nam 50cm, cách B về phía Đông 3,3m là tâm bánh sau xe mô tô BKS 36AB-26x.xx, tâm bánh trước xe cách B về phía Đông 3,8m;

Trên mặt đường, cách tâm bánh trước xe (2) về phía Bắc 20cm, cách B về phía Đông 3,85m là tâm bánh sau xe mô tô BKS 36B1-31x.xx, phần bánh trước xe (2) nằm đè lên trên bánh sau xe (3), tâm bánh trước xe (3) cách B về phía Đông 4,1m;

Cách tâm bánh sau xe (3) về phía Đông Nam 1,4m, cách B về phía Đông 5,1m là vết máu và vỏ trấu (4);

Cách tâm bánh sau xe (3) về phía Bắc 60cm, cách B về phía Đông 4m là đầu vết cà trượt (5), cuối vết trùng với đầu nút giá đỡ chân trước bên phải xe (3);

Xung quanh xe (2), xe (3) là các mảnh vỡ nhựa xe mô tô, kí hiệu (6);

Bản kết luận giám định số 2031/KLGĐTT-PC09 ngày 16/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn B do chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định số 2156/KL-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ Điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 36AB-26x.xx với xe mô tô BKS 36B1-31x.xx: Mặt và má trái lớp trước tương ứng hàng chữ “JAPAN STANDARD” xe mô tô BKS 36AB-26x.xx với mặt ngoài cụm điều chỉnh phanh trước, mặt trước ngoài đầu bên trái trục trước và mặt trước ngoài càng trước bên trái xe mô tô BKS 36B1-31x.xx.

+ Tại thời điểm va chạm, hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

+ Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà trượt mặt đường (5) thể hiện trong Biên bản và sơ đồ hiện trường, thuộc bên phải đường theo chiều Nam - Bắc.

+ Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 36AB-26x.xx với xe mô tô BKS 36B1-31x.xx với phương tiện hay vật cản nào khác.

Bản kết luận giám định số 2022/KL-KTHS ngày 16/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (BL 88), kết luận:

+ Mẫu máu của Lường Sĩ N gửi giám định có nồng độ cồn là 132,10mg/100ml máu.

+ Mẫu máu của Nguyễn Văn B gửi giám định có nồng độ cồn là 18,02mg/100ml máu.

Bản kết luận giám định số 4632/KL-KTHS ngày 20/6/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy trong mẫu máu của Lương Sĩ N và Nguyễn Văn B gửi giám định.

Tại công văn số 790/PC08-ĐSH, ngày 06/6/2025 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hoá trả lời: Lương Sĩ N được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 vào ngày 07/12/2020; ông Nguyễn Văn B chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô.

Về trách nhiệm dân sự: Lương Sĩ N đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Nguyễn Văn B số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện gia đình ông B đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe BKS 36AB-26x.xx cho chủ sở hữu hợp pháp là cháu Lương Sỹ P và xe mô tô BKS 36B1-31x.xx cho ông Nguyễn Văn S - đại diện gia đình bị hại. Cháu P và ông S đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Sĩ N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Lương Sĩ N 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng được trừ đi thời hạn tạm giam (từ ngày 28/6/2025 đến ngày 22/8/2025). Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2025 bị cáo Lương Sĩ N kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Gửi kèm theo đơn kháng cáo là bản sao giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Nguyễn Thị K và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bà Nguyễn Thị K đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lương Sĩ N xuất trình thêm Thư cảm ơn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường N về việc bị cáo đã tham gia ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Sĩ N giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm,

đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị HĐXX: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01(một) tháng đến 03(ba) tháng tù, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Sĩ N làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Lương Sĩ N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/5/2025, tại đường H thuộc tổ dân phố H, phường N, bị cáo Lương Sĩ N (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe mô tô, hiệu ESPERO, BKS 36AB-26x.xx tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn là 132,10mg/100ml máu. Bị cáo điều khiển phương tiện đi không đúng làn đường, phần đường theo quy định nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 36B1-31x.xx do ông Nguyễn Văn B điều khiển phương tiện giao thông và đang di chuyển ngược chiều, phía sau chở theo cháu Vũ Tiến Hải Đ. Hậu quả làm ông B bị thương và tử vong sau đó, cháu Vũ Tiến Hải Đ bị thương nhẹ. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Sĩ N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, làm mất trật tự, an toàn công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác.

[5] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ, khi tham gia giao thông điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường mà trong cơ thể có nồng độ cồn, khi chuyển hướng không đi đúng phần đường, làn đường theo quy định dẫn tới va chạm với xe đi ngược chiều, hậu quả làm người bị hại tử vong sau đó. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý, trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để xử phạt tù đối với bị cáo Lương Sĩ N là có căn cứ, mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Lương Sĩ N:

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lương Sĩ N xuất trình thêm các tài liệu, gồm: giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của bà Nguyễn Thị K (là bà ngoại bị cáo) và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng bà Nguyễn Thị K đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp; thư cảm ơn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường N về việc bị cáo đã tham gia ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do bão lũ gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Do đó, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo 03(ba) tháng tù, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lường Sĩ N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 48/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực x - Thanh Hóa về hình phạt đối với bị cáo Lường Sĩ N, như sau:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố: Bị cáo Lường Sĩ N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Lường Sĩ N **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 28/6/2025 đến ngày 22/8/2025. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: bị cáo Lường Sĩ N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực x - Thanh Hóa;
- TAND khu vực x - Thanh Hóa;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa;
- CQ THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực x - Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến